

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”

Thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1415/QĐ-TTg, góp phần triển khai đầy đủ, có hiệu quả Đề án.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và theo quy định của pháp luật.

b) Xác định nội dung công việc cụ thể gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố, đảm bảo tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

c) Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

2. Khuyến khích doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng tham gia mạnh mẽ vào chuỗi sản xuất, cung ứng, phân phối hàng hoá toàn cầu, xuất khẩu trực tiếp vào các mạng phân phối nước ngoài trên cơ sở phát huy thế mạnh và khai thác tối đa lợi thế cạnh tranh của hàng hoá xuất khẩu của địa phương.

3. Xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược chặt chẽ giữa doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trên địa bàn thành phố với các mạng phân phối nước ngoài thông qua kênh xuất khẩu truyền thống và kênh thương mại điện tử, hướng tới mô hình sản xuất – xuất khẩu – phân phối ổn định, bền vững.

4. Góp phần làm thay đổi tư duy sản xuất, tổ chức sản xuất theo hướng bài bản, bền vững, từ đó tăng khả năng cạnh tranh lâu dài của doanh nghiệp; thu hút nguồn đầu tư trong và ngoài nước vào sản xuất sạch, bền vững, chế biến hàng xuất khẩu có chất lượng cao, mang lại giá trị gia tăng cao cho hàng hoá xuất khẩu địa phương, xây dựng hình ảnh địa phương có sản phẩm chất lượng, uy tín.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường; đào tạo và tư vấn nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực cung ứng để từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới.

6. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối, giao thương với các mạng phân phối nước ngoài.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường

a) Các sở, ban, ngành (đặc biệt là các cơ quan chức năng cung cấp thông tin về đầu tư, thương mại) thường xuyên cập nhật thông tin về nhu cầu, xu hướng phát triển của thị trường thế giới và các chuỗi cung ứng quốc tế; Hỗ trợ cung cấp thông tin, chính sách của các nhà phân phối đến các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trong nước để kịp thời nắm bắt, có những điều chỉnh cần thiết, nhằm đáp ứng tiêu chí, yêu cầu để trở thành nhà cung ứng cho các mạng phân phối nước ngoài.

b) Phối hợp các cơ quan Trung ương phổ biến đến doanh nghiệp các tài liệu về quy trình lựa chọn sản phẩm và doanh nghiệp cung ứng, cũng như tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm xuất khẩu, nhằm hướng dẫn cho doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu thành phố áp dụng các quy trình sản xuất theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế, cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu chất lượng của các mạng phân phối nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp kết nối Mạng lưới chuyên gia tư vấn xuất khẩu để giúp tư vấn cho doanh nghiệp, hướng dẫn về thị trường, xuất khẩu, marketing, xây dựng thương hiệu.

c) Các sở, ban, ngành, đơn vị chủ động phối hợp với các cơ quan Trung ương thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách trong việc cung cấp thông tin về ngành hàng, doanh nghiệp thành phố để làm cơ sở xây dựng, duy trì và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến về ngành hàng và các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng (nếu có đề nghị); phối hợp triển khai ứng dụng các công cụ, phân tích, chia sẻ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phân tích thị trường, kết nối doanh nghiệp.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận Cổng thông tin trực tuyến của Đề án và các kênh thông tin trên nền tảng số khác nhằm đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và thường xuyên, giúp kết nối doanh nghiệp thành phố và tập đoàn phân phối nước ngoài.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực cung ứng cho thị trường nước ngoài

a) Hỗ trợ doanh nghiệp trong đào tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và yêu cầu của mạng phân

phối; nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, năng suất, chất lượng sản phẩm (nhất là các công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh), đáp ứng những yêu cầu, quy định, tiêu chuẩn chất lượng của mạng phân phối nước ngoài; nâng cao khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, cung ứng cho mạng phân phối nước ngoài; hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp, tăng khả năng quản lý/kiểm soát rủi ro, tính hiệu quả của doanh nghiệp trước những khó khăn, thách thức trong bối cảnh hiện nay.

b) Hỗ trợ thông tin đào tạo, hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng được các chứng chỉ tiêu chuẩn về sản xuất theo tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu nói chung và Tập đoàn phân phối nói riêng.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp từng bước thích nghi, chuyển đổi sản xuất đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững

a) Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng nguồn nguyên liệu xanh - sạch: Đẩy mạnh các hoạt động nâng cao ý thức của doanh nghiệp trong việc tự chủ, đa dạng hóa các nguồn nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, chủ động phát triển nguồn nguyên liệu xanh, sạch để nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm, ổn định chuỗi cung ứng cho sản xuất công nghiệp, thương mại trong nước và giữ vững mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

b) Khuyến khích chuyển đổi năng lượng, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất: Nâng cao ý thức doanh nghiệp về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sử dụng công nghệ sản xuất tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, tiêu hao ít năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, giảm tối đa chất thải ra môi trường; Hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững, giảm phát thải khí nhà kính góp phần đạt mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 của quốc gia, chuyển đổi sử dụng năng lượng theo hướng nâng cao nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong sản xuất.

c) Phối hợp các cơ quan Trung ương thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất (đặc biệt là những ngành nông thủy sản) nhằm hướng đến quá trình sản xuất hợp lý, tiết kiệm và thân thiện với môi trường.

d) Khuyến khích doanh nghiệp phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo theo hướng tập trung vào các ngành, lĩnh vực sản xuất có hàm lượng cao về công nghệ, có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, trong đó ưu tiên các lĩnh vực sản xuất sản phẩm hướng vào xuất khẩu (đặc biệt là ngành chế biến nông lâm thủy sản), liên kết chuỗi cung ứng toàn cầu và với các tập đoàn phân phối.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới

a) Đẩy mạnh các hoạt động nâng cao ý thức của doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng về chuyển đổi số và thương mại điện tử xuyên biên giới đặc biệt với những ngành hàng nông sản, thực phẩm, đồ gỗ, nội thất.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp đưa sản phẩm mang thương hiệu Đà Nẵng tham gia vào hệ thống phân phối dựa trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.

Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương đề nghị các tập đoàn thương mại điện tử xuyên biên giới hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng chuyển đổi số; đào tạo, tập huấn kỹ năng bán hàng (*bao gồm cả marketing, dịch vụ khách hàng, dịch vụ sau bán hàng...*) trên môi trường số.

c) Thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics phục vụ cho xuất khẩu vào các hãng phân phối trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.

5. Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu

a) Hỗ trợ Doanh nghiệp đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm tại thị trường trong nước và quốc tế; phối hợp với các tập đoàn phân phối quảng bá, nâng cao vị thế, hình ảnh sản phẩm thành phố Đà Nẵng nói riêng và của Việt Nam nói chung.

b) Triển khai hiệu quả chương trình quảng bá thương hiệu sản phẩm Đà Nẵng, hỗ trợ các doanh nghiệp Đà Nẵng quảng bá, phát triển thương hiệu trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.

6. Tổ chức các hoạt động kết nối, giao thương với các mạng phân phối nước ngoài

a) Tổ chức/phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị...hoạt động kết nối giao thương giữa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu với các nhà phân phối nước ngoài.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình Tuần hàng Việt Nam tại các mạng phân phối nước ngoài, mang hàng hoá của doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng trưng bày giới thiệu tại các Chương trình Tuần hàng Việt Nam.

c) Tổ chức đưa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu đi khảo sát thị trường các nước nhằm nắm bắt yêu cầu thị trường và giao dịch với các nhà phân phối.

d) Tổ chức/phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối với mạng lưới phân phối do doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài làm chủ; các hoạt động quảng bá, tiếp thị hướng tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

e) Xúc tiến việc ký kết các thỏa thuận nhằm thiết lập Khung khổ hợp tác với các tập đoàn phân phối nước ngoài.

7. Tổ chức các hoạt động truyền thông

a) Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tích cực truyền thông về các hoạt động của đề án, góp phần thay đổi nhận thức và nâng cao hiểu biết của doanh nghiệp về mô hình tham gia trực tiếp vào mạng phân phối nước ngoài, coi đây là một kênh xuất khẩu, quảng bá sản phẩm và thương hiệu một cách hiệu quả.

b) Truyền tải thông tin, hướng dẫn các doanh nghiệp về các tiêu chuẩn tham gia và quy trình cung ứng hàng hóa cho các mạng phân phối nước ngoài.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Nguồn từ Ngân sách Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan theo tiêu

chuẩn định mức và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện đúng các quy định hiện hành.

3. Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, tiêu chuẩn, định mức và nội dung chi theo quy định hiện hành lập dự toán chi tiết kinh phí thực hiện nhiệm vụ hoặc lồng ghép vào các chương trình, nhiệm vụ công tác có liên quan, gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Phụ lục đính kèm, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết hoặc lồng ghép vào các chương trình, nhiệm vụ công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đảm bảo tiến độ.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch, tổng hợp khó khăn, vướng mắc từ các doanh nghiệp thuộc các ngành hàng đề xuất những giải pháp tháo gỡ kịp thời; tham mưu các chính sách trong phạm vi lĩnh vực phụ trách để khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia xuất khẩu trực tiếp vào các mạng phân phối nước ngoài. Trên cơ sở thời hạn đề nghị của Bộ Công Thương, tổng hợp tình hình thực hiện, đề xuất, kiến nghị từ các cơ quan, đơn vị, trình UBND thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ (thông qua Bộ Công Thương) theo quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Công Thương (để b/c);
- TTTU, TT HĐND TP. ĐN (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP. ĐN;
- Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện;
- VCCI CN Đà Nẵng;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp TP. ĐN;
- Lưu: VT, KT, SCT.

LSU



Hồ Kỳ Minh

hoanl-14/02/2023 15:27:36-hoanl-hoanl-hoanl





Phụ lục
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 15 /KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường					
1.1	Cập nhật thông tin về nhu cầu, xu hướng phát triển của thị trường thế giới và các chuỗi cung ứng quốc tế; cung cấp thông tin, chính sách của các nhà phân phối đến các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trong nước.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và Hiệp hội doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Thông báo qua văn bản, tin, bài trên các phương tiện truyền thông	Hàng năm	
1.2	Phối hợp các cơ quan Trung ương phổ biến đến doanh nghiệp các tài liệu về quy trình lựa chọn sản phẩm và doanh nghiệp cung ứng, cũng như tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp kết nối Mạng lưới chuyên gia tư vấn xuất khẩu để giúp tư vấn cho doanh nghiệp, hướng dẫn về thị trường, xuất khẩu, marketing, xây dựng thương hiệu.	Các Sở, ban, ngành	Hiệp hội doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Tin, bài trên các phương tiện truyền thông	Hàng năm	
1.3	Phối hợp với các cơ quan Trung ương thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách trong việc cung cấp thông tin về ngành hàng và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng làm cơ sở xây dựng, duy trì và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến về ngành hàng và các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng (nếu có); phối hợp triển khai ứng dụng các công cụ, phân tích, chia sẻ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phân tích thị trường, kết nối doanh nghiệp.	Các Sở, ban, ngành theo lĩnh vực quản lý	Các sở, ban, ngành và Hiệp hội doanh nghiệp, đơn vị có liên quan	Nội dung cung cấp thông tin	Hàng năm	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.4	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận Cổng thông tin trực tuyến của Đề án và các kênh thông tin trên nền tảng số khác nhằm đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và thường xuyên, giúp kết nối doanh nghiệp thành phố và tập đoàn phân phối nước ngoài.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp	Hàng năm	
2	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực cung ứng cho thị trường nước ngoài					
2.1	Hỗ trợ doanh nghiệp trong đào tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và yêu cầu của mạng phân phối; nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, năng suất, chất lượng sản phẩm, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa theo nhu cầu của doanh nghiệp <i>(nhất là các công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh)</i>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Các lớp đào tạo; tập huấn chuyên sâu	Thường xuyên	
2.2	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, cung ứng cho mạng phân phối nước ngoài; nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp, tăng khả năng quản lý/kiểm soát rủi ro, tính hiệu quả của doanh nghiệp trước những khó khăn, thách thức trong bối cảnh hiện nay.	Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu CNC và các KCN, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Các lớp đào tạo; tập huấn chuyên sâu	Thường xuyên	
2.3	Hỗ trợ thông tin đào tạo, hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng được các chứng chỉ tiêu chuẩn về sản xuất theo tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu nói chung và Tập đoàn phân phối nói riêng	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Báo cáo các hoạt động hỗ trợ	Thường xuyên	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3	Hỗ trợ doanh nghiệp từng bước thích nghi, chuyển đổi sản xuất đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững					
3.1	Hỗ trợ nâng cao ý thức của doanh nghiệp trong việc tự chủ, đa dạng hóa các nguồn nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, chủ động phát triển nguồn nguyên liệu xanh, sạch để nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm	Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu CNC và các KCN	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và các hoạt động	Thường xuyên	
3.2	Khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi năng lượng, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất	Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu CNC và các KCN	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Chương trình và các hoạt động thuộc Chương trình	Thường xuyên	
3.3	Phối hợp các cơ quan Trung ương thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất (<i>đặc biệt là những ngành nông thủy sản</i>) nhằm hướng đến quá trình sản xuất hợp lý, tiết kiệm và thân thiện với môi trường.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý khu CNC và các khu CN Đà Nẵng	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Văn bản tham mưu Báo cáo tình hình triển khai	Thường xuyên	
3.4	Khuyến khích doanh nghiệp phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo theo hướng tập trung vào các ngành, lĩnh vực sản xuất có hàm lượng cao về công nghệ, có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, trong đó ưu tiên các lĩnh vực sản xuất sản phẩm hướng vào xuất khẩu (<i>đặc biệt là ngành chế biến nông lâm thủy sản</i>), liên kết chuỗi cung ứng toàn cầu và với các tập đoàn phân phối; triển khai hiệu quả chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Báo cáo tình hình triển khai	Thường xuyên	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng					
3.5	Phối hợp với Cơ quan đầu mối là Bộ Công Thương và các Bộ, ngành có liên quan triển khai liên kết chuỗi cung ứng toàn cầu và với các tập đoàn phân phối	Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu CNC và các KCN	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Các hoạt động kết nối chuỗi cung ứng	Thường xuyên	
4	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới					
4.1	Đẩy mạnh các hoạt động nâng cao ý thức của doanh nghiệp thành phố về chuyển đổi số và thương mại điện tử xuyên biên giới đặc biệt với những ngành hàng nông sản, thực phẩm, đồ gỗ, nội thất.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Các hoạt động tuyên truyền, tập huấn	Thường xuyên	
4.2	Hỗ trợ doanh nghiệp đưa sản phẩm mang thương hiệu Đà Nẵng tham gia vào hệ thống phân phối dựa trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới. Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương đề nghị các tập đoàn thương mại điện tử xuyên biên giới hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng chuyển đổi số; đào tạo, tập huấn kỹ năng bán hàng (<i>bao gồm cả marketing, dịch vụ khách hàng, dịch vụ sau bán hàng...</i>) trên môi trường số.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Các hoạt động đào tạo, tập huấn	Thường xuyên	
4.3	Thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics phục vụ cho xuất khẩu vào các hãng phân phối trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Báo cáo tình hình triển khai	Thường xuyên	
5	Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu					

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5.1	Triển khai hiệu quả chương trình quảng bá thương hiệu sản phẩm Đà Nẵng, hỗ trợ các doanh nghiệp Đà Nẵng quảng bá, phát triển thương hiệu trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, VCCI – CN Đà Nẵng, Hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng, các cơ quan, đơn vị liên quan....	Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp Đà Nẵng phát triển thương hiệu	Thường xuyên	
5.2	Hỗ trợ Doanh nghiệp đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm tại thị trường trong nước và quốc tế	Sở Khoa học và công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Báo cáo tình hình triển khai	Thường xuyên	
5.3	Phối hợp với các tập đoàn phân phối quảng bá, nâng cao vị thế, hình ảnh sản phẩm thành phố Đà Nẵng nói riêng và của Việt Nam nói chung	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Báo cáo tình hình triển khai	Thường xuyên	
6	Tổ chức các hoạt động kết nối, giao thương với các mạng phân phối nước ngoài					
6.1	Tổ chức/phối hợp tổ chức hoạt động kết nối giao thương giữa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu với các nhà phân phối nước ngoài; xúc tiến việc ký kết các thỏa thuận nhằm thiết lập Khung khổ hợp tác với các tập đoàn phân phối nước ngoài.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Các hội thảo, hội nghị	Thường xuyên	
6.2	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình Tuần hàng Việt Nam tại các mạng phân phối nước ngoài, mang hàng hoá của doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng trưng bày giới thiệu tại các Chương trình Tuần hàng Việt Nam.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp	Thường xuyên	
6.3	Tổ chức đưa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành,	Tổ chức 1-2 đợt	Thường xuyên	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	đi khảo sát thị trường các nước nhằm nắm bắt yêu cầu thị trường và giao dịch với các nhà phân phối		đơn vị có liên quan	khảo sát hàng năm		
6.4	Tổ chức/phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối với mạng lưới phân phối do doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài làm chủ; các hoạt động quảng bá, tiếp thị hướng tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài;	Sở Công Thương Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Báo cáo tình hình triển khai	Thường xuyên	
7	Tổ chức các hoạt động truyền thông					
7.1	Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tích cực truyền thông về các hoạt động của đề án, góp phần thay đổi nhận thức và nâng cao hiểu biết của doanh nghiệp về mô hình tham gia trực tiếp vào mạng phân phối nước ngoài, coi đây là một kênh xuất khẩu, quảng bá sản phẩm và thương hiệu một cách hiệu quả.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, đơn vị có liên quan	Tin, bài trên các phương tiện truyền thông; Báo cáo tình hình triển khai	Thường xuyên	
7.2	Truyền tải thông tin, hướng dẫn các doanh nghiệp về các tiêu chuẩn tham gia và quy trình cung ứng hàng hóa cho các mạng phân phối nước ngoài.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, đơn vị có liên quan	Báo cáo tình hình triển khai	Thường xuyên	